

Bản án số: 14/2024/HNGĐ-ST
Ngày 21-5-2024
V/v Khởi kiện xin ly hôn và tranh về
nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa Phiên tòa: Ông Lương Đình Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Hoàng Thị Xuân;

Ông Nguyễn Xuân Quý.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Duy Khánh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thanh Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn, đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 05/2024/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 01 năm 2024 về việc " Khởi kiện ly hôn và tranh chấp về nuôi con khi ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2024/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 4 năm 2024, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Vũ Thị Thu H, sinh năm 1989; địa chỉ: Số C, khối A, đường N, phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, có mặt;

- Bị đơn: Anh Hoàng Văn T, sinh năm 1987; địa chỉ: Thôn C, xã M, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

- Người làm chứng:

1. Bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1962; địa chỉ: Số nhà C, đường N, khối A, phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

2. Bà Trần Thị L; địa chỉ: Thôn C, xã M, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Đơn khởi kiện khởi kiện và các lời khai chị Vũ Thị Thu H trình bày như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị Thu H và anh Hoàng Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn năm 2012 tại Ủy ban nhân dân xã M, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Trong cuộc sống hôn nhân, vợ chồng không có sự hòa hợp, dẫn đến cuộc sống không hạnh phúc, do anh T không tu chí làm ăn chỉ ở nhà rượu, chè và không quan tâm xây dựng cuộc sống gia đình, nên chị H cùng con là Hoàng Vũ Bảo M đã chuyển về sống cùng mẹ để từ năm 2017 đến nay, thấy vợ chồng không còn tình cảm nên chị H khởi kiện ly hôn với anh T.

Về con chung: Chị H và anh Hoàng Văn T có 01 người con chung là Hoàng Vũ Bảo M, sinh ngày 20-6-2013. Khi ly hôn chị H yêu cầu, chị H là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Hoàng Vũ Bảo M, sinh ngày 20-6-2013 cho đến khi đủ tuổi thành niên (đủ 18 tuổi) và không yêu cầu anh Hoàng Văn T cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

* Bị đơn anh Hoàng Văn T trình bày: Không có ý kiến trình bày (do anh T không hợp tác).

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu và kết luận về thủ tục tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý, đến khi xét xử tại phiên tòa sơ thẩm Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng quy định của pháp luật và nguyên đơn đã chấp hành theo đúng quy định pháp luật, bị đơn không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án và không chấp hành đúng quy định pháp luật tại Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Trong cuộc sống hôn nhân chị Vũ Thị Thu H và anh Hoàng Văn T không có sự hòa hợp, do anh T không tu chí làm ăn hay uống rượu bia dẫn đến chị H bỏ về ở với mẹ để tại phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn từ năm 2017 đến nay. Thấy cuộc sống vợ chồng chị Vũ Thị Thu H và anh Hoàng Văn T không có sự hòa hợp, đời sống chung không thể kéo dài, cuộc sống hôn nhân không đạt được, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của H cho chị H ly hôn với anh Hoàng Văn T là có căn cứ theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về con chung: Nhận thấy chị H có công việc ổn định làm việc tại công ty tỉnh B thu nhập trung bình hàng tháng được 8.000.000 đồng đến 9.000.000 đồng và hiện nay Hoàng Vũ Bảo M đang sống cùng bà ngoại và đang học tại Trường tiểu học H2, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, chị H hàng tháng gửi tiền về cho bà ngoại cháu là bà Nguyễn Thị H1 để chi phí nuôi dưỡng và chi học hành cho cháu Hoàng Vũ Bảo M. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử giao cháu Hoàng Vũ Bảo M cho chị H nuôi dưỡng, chăm sóc, trông nom, giáo dục là có căn cứ và không buộc anh T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con theo yêu cầu của chị H.

Về tài sản chung: Không có; về tài sản đi vay, cho vay chung của vợ chồng: Không có; về án phí, buộc chị Vũ Thị Thu H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Vụ án tranh chấp về ly hôn là thuộc thẩm quyền của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự đều có nơi cư trú tại thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn giải quyết theo Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Từ khi thụ lý vụ án Tòa án đã triệu tập bị đơn nhiều lần nhưng bị đơn không đến Tòa án để trình bày mặc dù đã nhận được giấy triệu tập của Tòa án, nhận thấy Tòa án đã triệu tập bị đơn hợp lệ hai lần trở lên nhưng vẫn vắng mặt. Do đó, căn cứ Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung vụ án:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh Hoàng Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn năm 2012 tại Ủy ban nhân dân xã M, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn là hôn nhân hợp pháp quy định tại Điều 8, 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Do đó, khi có yêu cầu ly hôn và tranh chấp về nuôi con khi ly hôn cần áp dụng Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 để giải quyết. Xét về yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Vũ Thị Thu H, nhận thấy. Trong cuộc sống hôn nhân chị Vũ Thị Thu H và anh Hoàng Văn T không có sự hòa hợp, do anh T không tu chí làm ăn xây dựng cuộc sống gia đình hay uống rượu bia dẫn đến chị H bỏ về ở với mẹ đẻ tại phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn từ năm 2017 đến nay, anh T cũng không quan tâm đến con chung và cũng không yêu cầu chị H quay về đoàn tụ để cùng nhau xây dựng cuộc sống gia đình và nuôi dạy con. Thấy cuộc sống vợ chồng chị Vũ Thị Thu H và anh Hoàng Văn T không có sự hòa hợp, đời sống chung không thể kéo dài, cuộc sống hôn nhân không đạt được, vợ chồng đã ly thân trên 07 năm, trên thực tế cuộc sống hôn nhân giữa chị H và anh T không tồn tại, nên chấp nhận yêu cầu của chị H cho chị H ly hôn với anh Hoàng Văn T là có căn cứ theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về con chung: Chị H và anh Hoàng Văn T có 01 người con chung là Hoàng Vũ Bảo M. Khi ly hôn chị H yêu cầu, chị H là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Hoàng Vũ Bảo M, sinh ngày 20-6-2013 cho đến khi đủ tuổi thành niên (đủ 18 tuổi) và không yêu cầu anh Hoàng Văn T cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Nhận thấy chị H có công việc ổn định, làm việc tại công ty tỉnh B thu nhập trung bình hàng tháng được 8.000.000 đồng đến 9.000.000 đồng và hiện nay cháu Hoàng Vũ Bảo M đang sống cùng bà ngoại và đang học tại Trường tiểu học H2, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, chị H

hàng tháng gửi tiền về cho bà ngoại cháu là bà Nguyễn Thị H1 để chi phí nuôi dưỡng và chi phí học hành cho cháu Hoàng Vũ Bảo M. Do đó, cần giao cháu Hoàng Vũ Bảo M cho chị H nuôi dưỡng, chăm sóc, trông nom, giáo dục là có căn cứ. Về phía anh Hoàng Văn T không có công ăn việc làm, thường xuyên uống rượu, bia nên không giao cháu Hoàng Vũ Minh B cho anh T nuôi dưỡng và không buộc anh T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con theo yêu cầu của chị H là có căn cứ.

[5] Về tài sản chung: Không có.

[6] Về tài sản cho vay, đi vay mượn chung của vợ chồng: Không có.

[7] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự chị Vũ Thị Thu H là người phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ hôn nhân và gia đình.

[8] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

Quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227, 228, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Vũ Thị Thu H như sau.

- Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Vũ Thị Thu H ly hôn với anh Hoàng Văn T.

- Về con chung: Giao cháu Hoàng Vũ Bảo M, sinh ngày 20-6-2013 cho chị Vũ Thị Thu H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ tuổi thành niên (đủ 18 tuổi) và không yêu cầu anh Hoàng Văn T phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Anh Hoàng Văn T có quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Không có

- Về tài sản cho vay, đi vay mượn chung của vợ chồng: Không có.

2. Về án phí: Chị Vũ Thị Thu H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hôn nhân và gia đình, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị Vũ Thị Thu H đã nộp tại biên lai số 0000102 ngày 02 tháng 01 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn. Xác nhận chị Vũ Thị Thu H đã nộp đủ.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự người phải thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án quy định tại điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Nguyên đơn, bị đơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

Lương Đình Phương